TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **01**/2023/QĐST-KDTM	*KH, ngày 26 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 24, Điều 26 NQ số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh tH mại thụ lý số: 04/TB-TLVA ngày 17 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam**

Địa chỉ trụ sở chính: 02 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn Vượng** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Duy Nam –** Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh Nam NT – KH.

(*Theo Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHN0-PC ngày 01/12/2022*).

Ủy quyền cho ông **Lê Hoàng B** – Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh.

(*Theo Quyết định ủy quyền số 313/QĐ-NHN0. NNT ngày 03/7/2023*).

Địa chỉ: 91-95 Nguyễn Tất Thành, Phước Long, NT, KH.

* Bị đơn:

1. Ông **Trần Văn Đ** – Sinh năm: 1962

(*Mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-DS ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh KH*).

Người giám hộ đương nhiên của ông Đ: Bà **Lê Thị C** – Sinh năm: 1962

Địa chỉ: Ô 28, Lô 1424 Hòn Rớ, Phước Đồng, NT, KH.

Người đại diện theo ủy quyền đồng thời là người giám sát việc giám hộ của bà Lê Thị C: Ông **Trần Văn T** – Sinh năm: 1981

(*Theo Giấy ủy quyền số công chứng 4446, quyển số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/7/2023 tại Văn phòng công chứng Hồ Hoàng Luận*).

Địa chỉ: Ô 28, Lô 1424 Hòn Rớ, Phước Đồng, NT, KH.

2. Bà **Lê Thị C** – Sinh năm: 1962

Địa chỉ: Ô 28, Lô 1424 Hòn Rớ, Phước Đồng, NT, KH.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn T** – Sinh năm: 1981

(*Theo Giấy ủy quyền số công chứng 4446, quyển số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/7/2023 tại Văn phòng công chứng Hồ Hoàng Luận*).

Địa chỉ: Ô 28, Lô 1424 Hòn Rớ, Phước Đồng, NT, KH.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trần Văn T** – Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Ô 28, Lô 1424 Hòn Rớ, Phước Đồng, NT, KH.

2. Bà **Trần Thị Lợi** – Sinh năm: 1983

Địa chỉ: 89/18 Vân Đồn, Phước Hòa, NT, KH.

3. Ông **Trần Văn C** – Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Ô 28, Lô 1424 Hòn Rớ, Phước Đồng, NT, KH.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lợi và ông C:

Ông **Trần Văn T** – Sinh năm: 1981

(*Theo Giấy ủy quyền số công chứng 4446, quyển số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/7/2023 tại Văn phòng công chứng Hồ Hoàng Luận*).

Địa chỉ: Ô 28, Lô 1424 Hòn Rớ, Phước Đồng, NT, KH.

4. Bà **Trần Thị Mỹ H** – Sinh năm: 1985

Địa chỉ: 1808 Union Ave N Renton Washington 98059, Hoa Kỳ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn T** – Sinh năm: 1981

(*Theo Giấy ủy quyền số công chứng 4183, quyển số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/7/2023 tại Văn phòng công chứng Hồ Hoàng Luận*).

Địa chỉ: Ô 28, Lô 1424 Hòn Rớ, Phước Đồng, NT, KH.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tổng số nợ và thanh toán nợ:

2.1.1. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu bà Lê Thị C (*bà Lê Thị C là bị đơn đồng thời là người giám hộ đương nhiên của bị đơn ông Trần Văn Đ - Ông Đ mất năng lực hành vi dân sự và bà Lê Thị C ủy quyền cho ông Trần Văn T - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người giám sát việc giám hộ của bà Lê Thị C đối với ông Trần Văn Đ)* phải thanh toán 1 lần số tiền tính đến ngày 18/7/2023 bao gồm nợ gốc là: 9.595.000.000 đồng, nợ lãi là: 2.388.697.466 đồng, tổng cộng là: **11.983.697.466** đồng (*Mười một tỷ chín trăm tám mươi ba triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng*).

2.1.2. Bà Lê Thị C (*bà Lê Thị C là bị đơn đồng thời là người giám hộ đương nhiên của bị đơn ông Trần Văn Đ - ông Đ mất năng lực hành vi dân sự và bà Lê Thị C ủy quyền cho ông Trần Văn T - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người giám sát việc giám hộ của bà Lê Thị C đối với ông Trần Văn Đ)* xác nhận và đồng ý trả 1 lần cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tính đến ngày 18/7/2023 bao gồm nợ gốc là: 9.595.000.000 đồng, nợ lãi là: 2.388.697.466 đồng, tổng cộng là: **11.983.697.466** đồng (*Mười một tỷ chín trăm tám mươi ba triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng*).

2.1.3. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 19/7/2023 trên số dư nợ gốc do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 4709LAV201600490 ký ngày 20/09/2016 cho đến khi đương sự được nêu tại các mục 2.1.1 và 2.1.2. thanh toán xong khoản nợ.

2.1.4. Trong trường hợp đương sự được nêu tại các mục 2.1.1 và 2.1.2. không thực hiện nghĩa vụ trả nợ trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý T sản thế chấp là: Tàu cá Gia B 01 có giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số KH-92179-TS, số phát hành: 336/2016 do Chi cục thủy sản

tỉnh KH cấp ngày 29/12/2016 theo Hợp đồng thế chấp T sản số 100/2016/HĐTC ngày 20/9/2016 cho chủ sở hữu là ông Trần Văn Đ để thu hồi nợ.

2.1.5. Trong trường hợp đương sự được nêu tại các mục 2.1.1 và 2.1.2. hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng có trách nhiệm giao trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số KH-92179-TS, số phát hành: 336/2016 do Chi cục thủy sản tỉnh KH cấp ngày 29/12/2016 cho chủ sở hữu là ông Trần Văn Đ.

2.2. Về án phí:

2.2.1. Bị đơn là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2.2.2. Nguyên đơn - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phải nộp 29.995.925đ (*Hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng)* án phí Kinh doanh tH mại sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 59.298.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0016073 ngày 13/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT. Hoàn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền chênh lệch là 29.302.075 đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- Chi cục THADS tỉnh KH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Dũng